TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Ngọc Như H, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 07, xã H, huyện V, TP. Đà Nẵng.

Ông Huỳnh Ng, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 07, xã H, huyện V, TP. Đà Nẵng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà H và ông Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa bà H và ông Ng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Vũ Như Y sinh ngày 14/10/2016. Ly hôn bà H và ông Ng thỏa thuận như sau: Bà Võ Ngọc Như H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Huỳnh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của bà H và ông Ng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng.

- *Về con chung*: Bà Võ Ngọc Như H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Vũ Như Y, sinh ngày 14/10/2016. Ông Huỳnh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Võ Ngọc Như H và ông Huỳnh Ng phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H và ông Ng đã nộp tại biên lai thu số 0005629 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà H và ông Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Tam Thuận, q. Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng